

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2017/HSST

Ngày: 18/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Ngọc Tuấn**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Mai Văn Thanh.

Ông Phan Thanh Thảo.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*

Bà Phạm Thị Thi - Cán bộ Tòa án huyện Tháp Mười.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:*

Ông Phạm Tuấn Kiệt – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại Nhà văn hóa - Trung tâm học tập cộng đồng xã Đ, huyện X, mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2017/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn D**, sinh năm 1986; HKTT: Ấp A, xã M, huyện X, Đồng Tháp và chỗ ở khóm A, TT. M, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 06/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965 (còn sống) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966 (còn sống); có vợ tên Phan Thị Trúc L, sinh năm 1988 và có 02 người con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009); có 01 tiền sự (ngày 30/8/2016, bị Ủy ban nhân dân xã Mỹ An ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời gian là 03 tháng kể từ ngày 25/8/2016, đã chấp hành xong), tiền án không; tạm giữ ngày 02/3/2017; tạm giam ngày 05/3/2017; bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn D bị Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Anh Nguyễn Văn P quen biết với Nguyễn D thông qua người tên N (không rõ họ tên địa chỉ) và biết được D có bán ma túy đá. Vào khoảng 20 giờ ngày 01/3/2017, anh P điện thoại cho D hỏi mua một tép ma túy đá với giá 400.000 đồng, D đồng ý bán và hẹn anh P đến nhà của bà Nguyễn Thị Ngọc S (địa chỉ ấp A, xã Đ, huyện X) để giao dịch mua bán. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, anh P điều khiển xe mô tô chở bạn tên Nguyễn Thị Trúc L đến nhà bà S, anh P đậu xe trước nhà và điện thoại cho D nhưng D không nghe máy mà kêu P vào nhà. Lúc này, D đang ở trong phòng trong nhà bà S, anh P đưa cho D 400.000 đồng, D vén mùng lên nhận tiền và đưa cho lại anh P một tép ma túy đá. Anh P nhận ma túy xong cầm trên tay đi ra ngoài, D đưa số tiền vừa bán ma túy để trả cho bà S, thì bị lực lượng Công an huyện Tháp Mười tiến hành bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm:

- 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín một đầu, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng được thu giữ trực tiếp trên tay của anh P, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1. (Sau giám định, mẫu vật còn lại được niêm phong trong phong bì ghi kết luận giám định số: 149, ghi ngày 07/3/2017, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em và Trần Thị Ý Nhi).

- Tiền Việt Nam: 400.000 đồng (gồm hai tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, số SERI: OS 09166086, FU 11834510), do bà S giao nộp, đây là số tiền mà anh P sử dụng để mua ma túy.

Kiểm tra xung quanh nơi tiến hành bắt quả tang thu giữ:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa màu trắng (loại chai nước giải khát) có nắp chai màu đỏ và được đục hai lỗ tròn trên nắp chai, 01 (một) ống hút màu xanh, 01 (một) ống thủy tinh (nỏ sử dụng ma túy) màu trắng hình chữ U, có một đầu tròn.

- 01 (một) vỏ quẹt gas màu vàng đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng có mỏ nhọn.

- 06 (sáu) vỏ bịch nylon màu trắng.

Tại Bản Kết luận giám định số 149/KL-KTHS ngày 07/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn có trọng lượng (khối lượng) 0,1219 gam chứa trong một bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 gửi đến giám định có Methamphetamine, hàm lượng 73,36%. Trọng lượng (khối lượng) chất ma túy Methamphetamine trong tinh thể rắn là 0,0894 gam.

Quá trình điều tra xác định được, ngoài lần bán ma túy cho anh P bị bắt quả tang vào ngày 01/3/2017, D còn thực hiện từ tháng 6/2016 đến tháng

01/2017 nhiều lần mua bán ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể như sau:

Bán cho anh Nguyễn Văn P 01 lần, 01 tép ma túy đá giá 300.000 đồng và bán cho anh Lê Thanh P 04 lần, mỗi lần 01 tép ma túy đá, số tiền 1.250.000 đồng. Tổng cộng: 1.550.000 đồng, anh Nguyễn Văn P và anh Lê Thanh P đã trả tiền xong.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, D còn khai nhận có bán ma túy cho các đối tượng nghiện từ tháng 4/2016 đến trước ngày bị bắt quả tang như sau::

Bán cho anh Nguyễn Văn Nhựt TR (Đen) 10 lần, mỗi lần mua số lượng là một tép ma túy đá giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Tổng số tiền bán cho anh TR là 2.500.000 đồng, anh TR đã trả tiền xong. Hiện anh TR đã đi khỏi địa phương, không xác định được ở đâu.

Bán cho anh Nguyễn Tuấn F 02 lần, mỗi lần bán một tép ma túy đá với giá 200.000 đồng. Tổng số tiền bán cho anh F là 400.000 đồng, anh F đã trả tiền xong. Quá trình điều tra, anh F không thừa nhận có mua ma túy của D.

Bán cho anh Nguyễn Chánh T 02 lần, mỗi lần bán một tép ma túy đá với giá 200.000 đồng, anh T đã trả tiền mua ma túy lần thứ nhất là 200.000 đồng cho D, lần thứ hai chưa trả tiền. Hiện anh T đã đi khỏi địa phương, không xác định được ở đâu.

Bán cho người tên N (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể) 10 lần, mỗi lần bán một tép ma túy đá với giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, mỗi lần mua ma túy N đều trả tiền, nhưng thiếu lại mỗi lần là 50.000 đồng. Tổng số tiền bán cho N là 2.000.000 đồng.

Bán cho anh Trần Xuân Đ 03 lần, mỗi lần bán một tép ma túy với giá 200.000 đồng. Tổng số tiền bán cho anh Đ là 600.000 đồng, anh Đ đã trả tiền xong.

Bán cho anh Lê Văn DA 03 lần, mỗi lần bán một tép ma túy với giá 200.000 đồng, anh DA trả tiền cho D hai lần đầu được 400.000 đồng, lần thứ ba chưa trả tiền.

Bán cho người tên NH (địa chỉ xã PĐ, huyện X) 03 lần , 02 lần đầu mỗi lần bán một tép ma túy với giá 200.000 đồng, lần thứ ba bán tép ma túy giá 300.000 đồng, NH trả tiền cho D hai lần đầu được 400.000 đồng, lần thứ ba chưa trả tiền.

Bán cho người tên KG (địa chỉ xã BS, huyện H) 02 lần, lần thứ nhất bán tép ma túy đá giá 400.000 đồng, lần thứ hai giá 300.000 đồng. KG đã trả cho D được số tiền 620.000 đồng, thiếu lại 80.000 đồng.

Về nguồn gốc số ma túy mà D bán cho các đối tượng nêu trên, D khai nhận là mua của anh Đoàn Quốc H (H Chương) ở khóm A, thị trấn M 05 lần,

mua của anh Nguyễn Khánh V (V Mốc) ở khóm A, thị trấn M 03 lần với tổng số tiền là 7.400.000 đồng. Quá trình điều tra, anh H và anh V không thừa nhận có mua bán ma túy cho D.

Tổng cộng số tiền bị cáo D thu lợi bất chính là 7.320.000 đồng.

Các đối tượng N, Đ và DA hiện đã đi khỏi địa phương, không xác định được ở đâu nên không làm việc được.

Đối với người tên NH và KG cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi D khai là nơi ở của NH và KG, kết quả xác định tại địa bàn xã PĐ, huyện X và xã BS, huyện H không có đối tượng theo miêu tả của D.

Bà Nguyễn Thị Ngọc S, bị cáo khai nhận do quen biết với anh Nguyễn Văn TA (con của bà S) nên đến ở nhà bà S để làm phụ hồ, số tiền 400.000 đồng sau khi bán ma túy cho anh P thì có đưa cho bà S để trả các khoản nợ mà bị cáo đã mượn trước đó. Việc bị cáo mua bán ma túy, bà S và anh TA không biết, nên không xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Đoàn Quốc H và anh Nguyễn Khánh V tách ra khỏi vụ án này, khi có căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

Tại Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY:

Bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nhiều sức khỏe để lao động tạo ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội. Nhưng với bản chất lười lao động, nhưng muốn có nhiều tiền, nên đã thực hiện nhiều lần hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 6/2016 đến ngày 01/3/2017.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với Bản Kết luận giám định số 149/KL-KTHS, ngày 07/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã kết luận: Tinh thể rắn có trọng lượng (khối lượng) 0,1219 gam chứa trong một bịch nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 gửi đến giám định có Methamphetamine, hàm lượng 73,36%. Trọng lượng (khối lượng) chất ma túy Methamphetamine trong tinh thể rắn là 0,0894 gam, do bị cáo thực hiện hành vi mua bán với Nguyễn Văn P và bị bắt quả tang vào lúc 20 giờ 45 phút ngày 01/3/2017.

Hành vi của bị cáo là có tội.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a).....

b) Phạm tội nhiều lần”

Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo Nguyễn D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là hoàn toàn có căn cứ.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn D từ 07 năm đến 08 năm tù.

Ngoài ra còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý tịch thu tiền liên quan đến tội phạm và xử lý vật chứng.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về mua bán và quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và là mầm mống, phát sinh của nhiều loại tội phạm.

Mặt khác, người sử dụng ma túy còn ảnh hưởng đến sức khỏe, mất khả năng lao động, thần kinh bị tổn hại...có thể dẫn đến chết người và là nguồn gốc là điều kiện lây truyền HIV/AIDS.

Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền sự, ngày 30/8/2016 bị Ủy ban nhân dân xã Mỹ An ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo lại cố tình thực hiện tội phạm nhiều lần, cụ thể bán cho anh Nguyễn Văn P 02 lần và anh Lê Thanh P 04 lần, với số tiền thu lợi bất chính 1.950.000 đồng.

Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử phiên tòa tòa lưu động hôm nay là cần thiết, đồng thời cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt hữu ích cho xã hội và có

một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm để phòng ngừa trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là phù hợp với điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo giao nộp cho Hội đồng xét xử giấy tờ có công Cách mạng của ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Văn B. Theo lời khai của bị cáo, thì ông B và ông N là cậu ruột của bị cáo, nhưng không có giấy tờ chứng minh mối quan hệ giữa bị cáo với ông B, ông N, nên Hội đồng xét xử không xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu số tiền 400.000 đồng tiền bị cáo D thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước (Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý).

- Buộc bị cáo D nộp lại số tiền thu lợi bất chính 1.550.000 đồng và số tiền 7.320.000 đồng. Tổng cộng 8.870.000 đồng (tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng), tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy:

- + Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ghi kết luận giám định số: 149, ghi ngày 07/3/2017, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn Thắng Em và Trần Thị Ý Nhi.

- + 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa màu trắng (loại chai nước giải khát) có nắp chai màu đỏ và được đục hai lỗ tròn trên nắp chai, 01 (một) ống hút màu xanh, 01 (một) ống thủy tinh (nỏ sử dụng ma túy) màu trắng hình chữ U, có một đầu tròn.

- + 01 (một) vỏ quẹt gas màu vàng đã qua sử dụng.

- + 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng có mỏ nhọn.

- + 06 (sáu) vỏ bịt nylon màu trắng.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2017).

Các đối tượng N, Đ và DA hiện đã đi khỏi địa phương, không xác định được ở đâu, nên không làm việc được là phù hợp.

Đối với người tên NH và KG, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi bị cáo D khai là nơi ở của NH và KG, kết quả xác định tại địa bàn xã PĐ, huyện X và xã BS, huyện H không có đối tượng theo miêu tả của bị cáo D.

Bà Nguyễn Thị Ngọc S, bị cáo khai nhận do quen biết với anh Nguyễn Văn TA (con của bà S) nên đến ở nhà bà S để làm phụ hồ, số tiền 400.000 đồng sau khi bán ma túy cho anh P thì có đưa cho bà S để trả các khoản nợ mà bị cáo đã mượn trước đó. Việc bị cáo mua bán ma túy, bà S và anh TA không biết, nên không xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Đoàn Quốc H và anh Nguyễn Khánh V tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có căn cứ là phù hợp.

Các lần bị cáo thừa nhận có bán ma túy cho 08 đối tượng nghiện nêu trên chưa đủ cơ sở để truy tố là có căn cứ.

Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn D đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 02/3/2017.

2- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) tiền bị cáo Nguyễn D thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước (Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý).

- Buộc bị cáo Nguyễn D nộp lại số tiền thu lợi bất chính tổng cộng 8.870.000 đồng (tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng), tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ghi kết luận giám định số: 149, ghi ngày 07/3/2017, có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên

Nguyễn Văn Thắng Em và Trần Thị Ý Nhi.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai nhựa màu trắng (loại chai nước giải khát) có nắp chai màu đỏ và được đục hai lỗ tròn trên nắp chai, 01 (một) ống hút màu xanh, 01 (một) ống thủy tinh (nỏ sử dụng ma túy) màu trắng hình chữ U, có một đầu tròn.

+ 01 (một) vỏ quẹt gas màu vàng đã qua sử dụng.

+ 01 (một) cây kéo kim loại màu trắng có mỏ nhọn.

+ 06 (sáu) vỏ bịt nylon màu trắng.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/5/2017).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Ngọc Tuấn